

Số: 625/SKH-CN-QLCN

V/v trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6  
HĐND tỉnh khoá XVII.

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện công văn số 364/CV-HĐND ngày 28/6/2018 của HĐND tỉnh về việc chuẩn bị trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khoá XVII, với nội dung: “Từ năm 2015 đến nay, nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh sử dụng kinh phí nhà nước, nhưng kết quả của đề tài ứng dụng rất thấp, hiệu quả chưa cao. Đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm rõ thực trạng và nguyên nhân của tình trạng này trong 3 năm qua; giải pháp của Sở Khoa học và Công nghệ để kinh phí chi cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao, tránh lãng phí?”.

Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy đây là một vấn đề lớn, hết sức quan trọng đang được HĐND tỉnh quan tâm. Sở Khoa học và Công nghệ xin có ý kiến trả lời như sau:

Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phải dựa trên các quy định của pháp luật về KH&CN, các Nghị Định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành và quy định của UBND tỉnh. Trong những năm qua, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh gồm 2 giai đoạn: từ trước năm 2015 thực hiện theo Luật KH&CN số 21/2000/QH10; từ năm 2016 đến nay là thực hiện theo Luật KH&CN số 29/2013/QH13.

### **1. Đánh giá thực trạng các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua**

#### **a. Về việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN từ năm 2015 trở về trước**

Trong giai đoạn 2011-2015, Thanh Hóa đã triển khai 6 chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh, với 216 đề tài/dự án KH&CN được triển khai thực hiện; Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cụ thể là:

#### *Lĩnh vực nông nghiệp*

Trong giai đoạn 2011- 2015 đã có 92 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 41% so với tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng vốn 184,6 tỷ đồng; trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 63,3 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực này đã khảo nghiệm, trình diễn, tuyển chọn, lai tạo giống mới; xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, chuyên đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ nâng cao hiệu quả sản xuất; xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững; chuyển

giao và hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm, đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Đã công nhận sản xuất thử và công nhận chính thức được 8 giống lúa: Thanh Ưu 3, Thanh Ưu 4, Thuần Việt 1, Thuần Việt 2, Thuần Việt 7, Thanh Hoa 1, Hồng Đức 9, nếp Hạt cau; tuyển chọn được nhiều giống lúa, ngô, đậu tương, giống lạc, khoai tây có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hóa: nếp N97 (60-64 tạ/ha), nếp N98 (59-61 tạ/ha), LTH31 (60-64 tạ/ha), HT9 (59-65 tạ/ha); ngô NK4300 (68-70 tạ/ha); lạc L19, L26 (30-35 tạ/ha); khoai tây Solada, Aladin, Atlantit chất lượng cao (23 tấn/ha); giống lúa phù hợp đất nhiễm mặn DT68 (63-64 tạ/ha), Hương ưu 98 (67-68 tạ/ha), giống đậu xanh ĐX208 (12,8-15,9 tạ/ha), ĐX 16 (20-22 tạ/ha). Xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ, trồng xen canh, luân canh; ứng dụng công nghệ trong thủy sản để đa dạng các đối tượng nuôi trồng như cá hồi vân, cá tầm, chủ động nguồn giống thủy sản (giống ngao Bến Tre, cá lóc, cá chêm, cá lăng chám, ốc hương...); bước đầu đã có những nghiên cứu giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản...

#### *Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng*

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 53 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 23,6% nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng vốn 127,5 tỷ đồng; trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 32,9 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực này đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ một số lĩnh vực của sản xuất, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tận dụng phế phẩm, góp phần bảo vệ môi trường: Nghiên cứu sử dụng đất đồi sản xuất gạch nung thay thế đất ruộng; sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung; xây dựng các mô hình ứng dụng các công nghệ phù hợp phục vụ tưới tiêu và nước sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống cho đồng bào miền núi; nghiên cứu sản xuất thử nghiệm chế phẩm chiết xuất từ thực vật có tác dụng xua đuổi côn trùng trong bảo quản thóc, ngô; nghiên cứu về tiềm năng năng lượng gió, năng lượng mặt trời; xây dựng mô hình sử dụng năng lượng mặt trời tại đảo Mê; ứng dụng công nghệ, thiết bị tiết kiệm điện cho đèn chiếu sáng đường phố tiết giảm được từ 30 - 48% lượng điện năng tiêu thụ...

#### *Lĩnh vực y - dược*

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 22 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 9,8% nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng số vốn 21,2 tỷ đồng; trong đó vốn SNKH là 10 tỷ đồng.

Phần lớn các nhiệm vụ khoa học tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng một số bệnh phổ biến trong cộng đồng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong việc chẩn đoán, phát hiện, phòng và điều trị bệnh; nghiên cứu sản xuất các loại thuốc đông dược...đây là những vấn đề mang tính xã hội cao.

Ngành Y tế đang ngày càng ứng dụng rộng rãi nhiều kỹ thuật mới, trang thiết bị hiện đại đã góp giúp cho việc phát hiện bệnh sớm, chẩn đoán bệnh chính xác, tăng hiệu quả điều trị và phục hồi chức năng, vì vậy đòi hỏi phải đào tạo đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên (KTV) thành thạo tay nghề. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc ứng dụng kỹ thuật tiên tiến và đào tạo nhân lực tại các bệnh viện tuyến tỉnh của Thanh Hóa. Bên cạnh đó cũng đã triển khai một số đề tài về khảo sát, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác dự phòng, dự báo trong lĩnh vực y tế và triển khai các nghiên cứu trong sản xuất thuốc đông dược.

#### *Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn*

Trong giai đoạn 2011 - 2015 đã có 39 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 17,4% so với tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng số vốn 18,4 tỷ đồng, trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 17,5 tỷ đồng;

Các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tập trung vào việc nghiên cứu thực trạng, tổng kết thực tiễn ở một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo, an ninh, quốc phòng

Sản phẩm của các đề tài đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng kế hoạch, tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh.

#### *Lĩnh vực môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu*

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 10 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 4,4% so với tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng số vốn 11,5 tỷ đồng; trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 7,1 tỷ đồng. Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực này đã triển khai nghiên cứu, đánh giá, dự báo một số các ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu; đánh giá một nguồn phát thải; xây dựng được một số mô hình sử dụng năng lượng tái tạo, mô hình tiết kiệm năng lượng; triển khai một số mô hình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

#### **b. Về việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN từ năm 2016 đến nay**

Luật KH&CN năm 2013 được ban hành ngày 18/6/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2014. Tuy nhiên, đến ngày 27/1/2014, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 08/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN 2013. Tháng 5/2014, Bộ KH&CN ban hành các thông tư số 07,10/2014/TT-BKH&CN về xác định các nhiệm vụ KH&CN; quy định tuyển chọn giao trực tiếp các tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Trên cơ sở đó, ngày 21/1/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành các Quyết định số 202, 204, 205/2015/QĐ UBND về đánh giá nghiệm thu kết quả KH&CN, tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, quy định xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các nhiệm vụ

KH&CN trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo luật KH&CN 2013 chỉ bắt đầu từ năm 2016.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án: Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2016, với 6 chương trình KH&CN trọng điểm, gồm:

Chương trình 1: Phát triển tiềm lực KH&CN.

Chương trình 2: Ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Chương trình 3: Đổi mới công nghệ, ứng dụng KH&CN nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa tỉnh Thanh Hóa.

Chương trình 4: Ứng dụng các thành tựu KH&CN trong y dược phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Chương trình 5: Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Chương trình 6: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện 6 chương trình trên, trong giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 122 nhiệm vụ. Trong đó năm 2016: 37 nhiệm vụ; năm 2017: 42 nhiệm vụ; năm 2018: 43 nhiệm vụ. Hầu hết các nhiệm vụ giai đoạn này đều được thực hiện theo các quyết định của UBND tỉnh một cách nghiêm túc. Từ khâu lựa chọn đề xuất đặt hàng được dựa trên các tiêu chí cụ thể, đến việc tổ chức tốt khâu đánh giá thuyết minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với cơ quan chủ trì theo dõi kiểm tra đôn đốc thường xuyên đảm bảo nhiệm vụ được triển khai theo đúng hợp đồng đã ký kết. Công tác nghiệm thu và bàn giao kết quả cho các ngành, địa phương, các tổ chức nhận đặt hàng được thực hiện theo đúng nguyên tắc trong đó có chú trọng đến sản phẩm cụ thể.

Trong số các nhiệm vụ triển khai từ 2016 đến nay mới chỉ có 18 nhiệm vụ được nghiệm thu (do thời gian các nhiệm vụ KH&CN được thực hiện tối thiểu là 15 tháng, tối đa là 36 tháng). Trong đó có 7 nhiệm vụ đang trong quá trình thanh quyết toán, 11 nhiệm vụ đã tổ chức bàn giao cho các đơn vị đặt hàng (2 nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp, 3 cho sở Văn hóa Thể thao Du lịch, 1 cho Sở Thông tin Truyền thông, 1 cho Báo Thanh Hoá, 1 cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, 1 cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh và 2 cho doanh nghiệp) để triển khai sử dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Một số kết quả điển hình được triển khai ứng dụng ngay sau khi nghiệm thu, như:

- Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi ngoài phúc mạc đặt mảnh ghép nhân tạo điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh

Thanh Hóa” đã ứng dụng thành công phẫu thuật nội soi ngoài phúc mạc đặt mảnh ghép nhân tạo điều trị thoát vị bẹn an toàn, hiệu quả, ít đau, ít tái phát, khả năng phục hồi sớm, giảm các chi phí cho người bệnh, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên làm cơ sở chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến huyện;

- Đề tài “Tuyển chọn một số giống lúa Japonica chất lượng cao cho vùng thâm canh lúa chất lượng, hiệu quả cao của tỉnh Thanh Hóa” đã tuyển chọn được 02 giống lúa là J02 và QJ4 năng suất ổn định vụ xuân là 65,6 - 67,2 tạ/ha, vụ mùa từ 62,1 - 64 tạ/ha, hiện nay giống J02 đã được Sở NN&PTNT Thanh Hóa nhận bàn giao và đưa vào sản xuất thử tại các huyện: Yên Định (200 ha); Vĩnh Lộc (100 ha); Thiệu Hóa (100 ha); Cẩm Thủy (40 ha);

- Đề tài: “Xây dựng mô hình nuôi trồng và chế biến tảo xoắn Spirulina tại Thanh Hóa” đã nuôi trồng và chế biến thành công sản phẩm tảo xoắn Spirulina, hiện đang được tiêu thụ rộng rãi ở Thanh Hóa, Hà Nội và một số tỉnh thành khác...

### **c. Đánh giá chung**

Nhìn chung, các nhiệm vụ KH&CN từ năm 2015 trở về trước đều có tính hiệu quả và đi vào thực tiễn như đã nêu trên. Tuy nhiên, theo kết quả đánh giá hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN mới chỉ đạt 57%. Mặc dù tỷ lệ ứng dụng này là cao so với trung bình chung của cả nước (40%), nhưng vẫn là thấp hơn nhiều so với một số các địa phương có tiềm lực phát triển về KH&CN như Thừa Thiên Huế (78%) và các tỉnh vùng Đông Nam Bộ (70-75%), vẫn còn 43% các nhiệm vụ KH&CN có hiệu quả thấp, khả năng nhân rộng còn hạn chế.

Từ năm 2016-2018 số nhiệm vụ nghiệm thu trong giai đoạn này còn quá ít (18/122 nhiệm vụ) và chủ yếu mới nghiệm thu bàn giao từ cuối năm 2017 đến nay nên chưa thể đánh giá được hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN. Nhận xét chung về hạn chế có mấy điểm đáng lưu ý như sau:

- Hoạt động KH&CN chưa tạo được sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đổi mới công nghệ, thiết bị trong các doanh nghiệp còn chậm; sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao còn ít; chưa có sản phẩm, lĩnh vực sản xuất đạt trình độ quốc gia và khu vực.

- Việc đề xuất các nhiệm vụ KH&CN tuy nhiều nhưng chất lượng thấp, thiếu tính thực tiễn, nhiều đề xuất còn chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương.

- Còn nhiều nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu, kết quả tạo ra không được các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp triển khai áp dụng và nhân rộng dẫn đến hiệu quả ứng dụng không cao.

- Năng lực nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội của một số tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ KH&CN còn hạn chế. Một số nhiệm vụ tổ chức thực hiện không đảm bảo nội dung, phần vốn đối ứng tham gia còn hạn chế.

- Một số nhiệm vụ KH&CN trong quá trình thực hiện triển khai còn chậm tiến độ theo hợp đồng đã ký kết. Vẫn còn tình trạng các tổ chức cá nhân chủ trì nhiệm vụ phải xin gia hạn, kéo dài thời gian thực hiện, thậm chí có những nhiệm vụ phải dừng thực hiện.

## **2. Nguyên nhân**

- Các văn bản quy định xác định nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn trước năm 2015 (giai đoạn thực hiện luật KH&CN năm 2000) chưa đặt ra tiêu chí cụ thể, mới chỉ tập trung vào xây dựng các quy trình thủ tục thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, do vậy việc xác định các nhiệm vụ KH&CN còn mang tính cảm quan, chất lượng xác định các nhiệm vụ còn nhiều hạn chế, thiếu khách quan.

- Chưa có cơ chế đặt hàng và quy định thực hiện việc nghiệm thu bàn giao kết quả, chưa quy định trách nhiệm của các tổ chức đặt hàng về triển khai sử dụng và nhân rộng kết quả KH&CN. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN và triển khai vào thực tiễn chưa cao.

- Còn nhiều tổ chức, cá nhân khi được giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN thì năng lực còn hạn chế, khả năng quản trị, năng lực nghiên cứu và bố trí nguồn vốn đối ứng để tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN chưa rõ ràng, có nơi chưa nghiêm túc.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN (Sở Khoa học và Công nghệ) với các ngành, UBND huyện, doanh nghiệp trong việc đôn đốc nhắc nhở các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng nội dung và đúng tiến độ.

## **3. Giải pháp**

Từ các nguyên nhân trên, năm 2015, sau khi có luật KH&CN 2013, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định nhằm khắc phục những hạn chế trên:

- Quyết định số 205/2015/QĐ UBND ngày 21/5/2015 về “Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” có quy định khi đề xuất các nhiệm vụ KH&CN phải có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả tạo ra và được các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, đơn vị cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành, hoặc phải đảm bảo các tiêu chí:

+ Làm rõ tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.

+ Nội dung đề xuất phải có tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.

+ Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

+ Có khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để tham gia thực hiện đối ứng đối với dự án.

- Quyết định số 204/2015/QĐ UBND ngày 21/5/2015 về “Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”. quy định về thành phần hội đồng là: “các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu chuyên sâu chuyên ngành khoa học được giao tư vấn và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm hoạt động gần đây trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn.

- Quyết định số 202/2015/QĐ UBND ngày 21/5/2015 về “Quy định đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” có quy định trách nhiệm của Cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp tỉnh là: “Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ”; “Tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, bố trí kinh phí, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ do mình đề xuất đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu”.

- Quyết định số 4715/2016 QĐ-UBND ngày 06/12/2016 về “Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” quy định về: “Kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, nội dung khoa học theo hợp đồng và chấm dứt hợp đồng”.

Trân trọng tiếp thu ý kiến của HĐND, Sở Khoa học và Công nghệ nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác điều hành để nâng cao chất lượng các nhiệm vụ KH&CN, ứng dụng tốt hơn các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tập trung vào một số các giải pháp sau:

- Tiếp tục rà soát các quy định về lĩnh vực KH&CN đã ban hành, rà soát các tiêu chí để tham mưu cho UBND sửa đổi bổ sung nhằm nâng cao chất lượng đề xuất và xác định các nhiệm vụ KH&CN.

- Thực hiện nghiêm túc hơn nữa các quy định đã được ban hành nhất là trong việc xác định các nhiệm vụ KH&CN, trong việc tổ chức đánh giá thuyết minh và lựa chọn tổ chức cá nhân tham gia thực hiện theo hướng mở rộng hình thức tuyển chọn, giảm tỷ lệ số nhiệm vụ giao trực tiếp.

- Tổ chức kiểm tra đôn đốc thường xuyên, qua đó uốn nắn kịp thời những khiếm khuyết của các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện, có biện pháp nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai không đảm bảo nội dung, tiến độ, việc tham gia đối ứng còn hạn chế. Có biện pháp đánh giá, kiểm tra để tham mưu cho chủ tịch UBND tỉnh cho dừng thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Làm tốt công tác nghiệm thu, bàn giao kết quả nghiên cứu, ứng dụng cho các ngành, UBND các huyện, các doanh nghiệp nhận đề xuất đặt hàng.

Để thực hiện tốt các giải pháp nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị như sau:

- Đề nghị các ngành, UBND các huyện, các doanh nghiệp cần cân nhắc kỹ trước khi ký nhận đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN do các tổ chức cá nhân đề xuất. Mặt khác, khi được nhận bàn giao kết quả nghiên cứu cần có phương án triển khai, nhân rộng, chỉ đạo khuyến nông, các doanh nghiệp nhân rộng kết quả nghiên cứu.

- Đề nghị HĐND tỉnh xem xét hàng năm cần bổ sung thêm nguồn ngân sách cho hoạt động KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ xin cảm ơn và rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý của đại biểu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở
- Lưu: VT, QLCN



**Lê Minh Thông**